

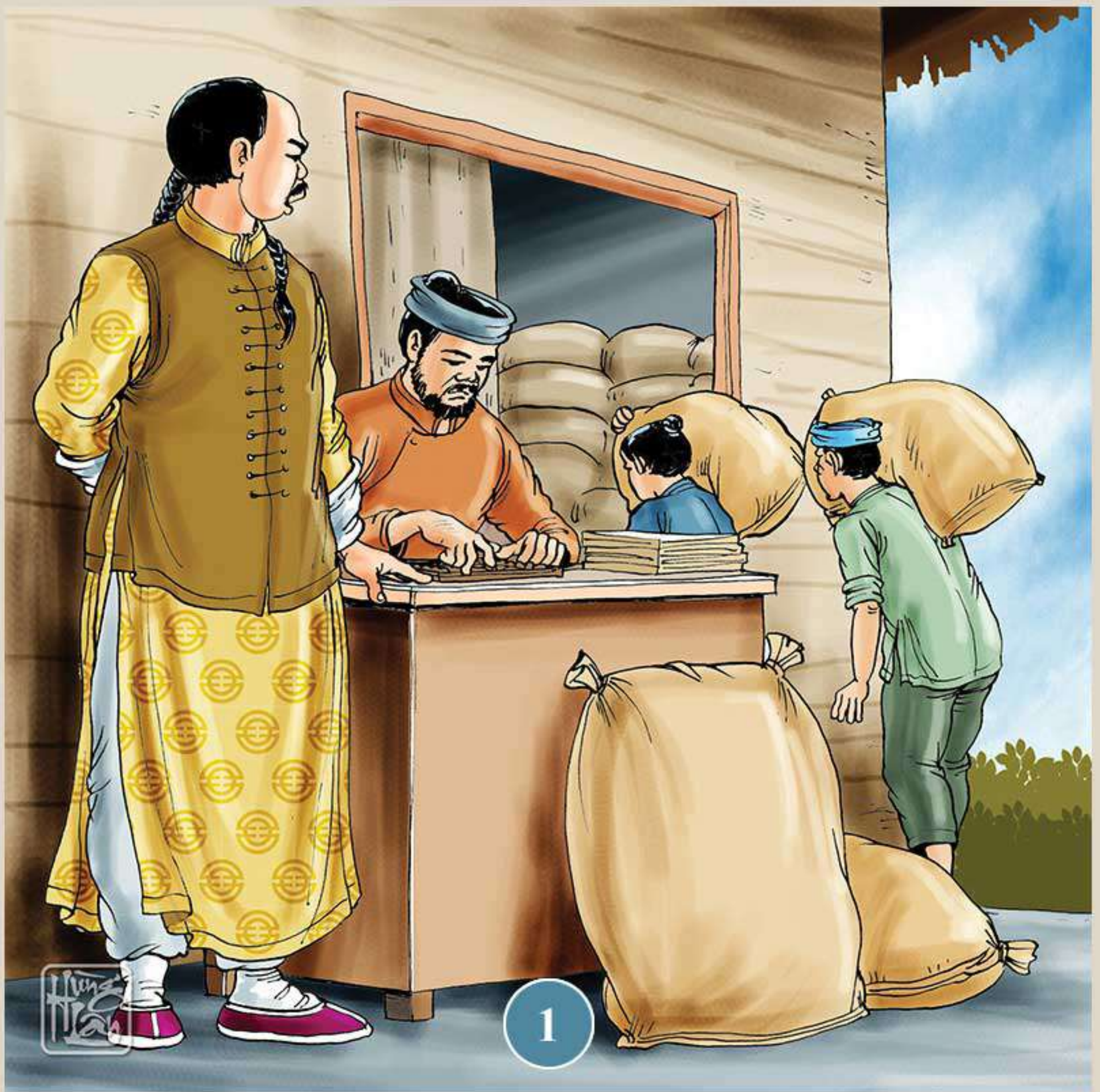


Truyện Cổ hoặc Nam



Thần Giũ Cửa

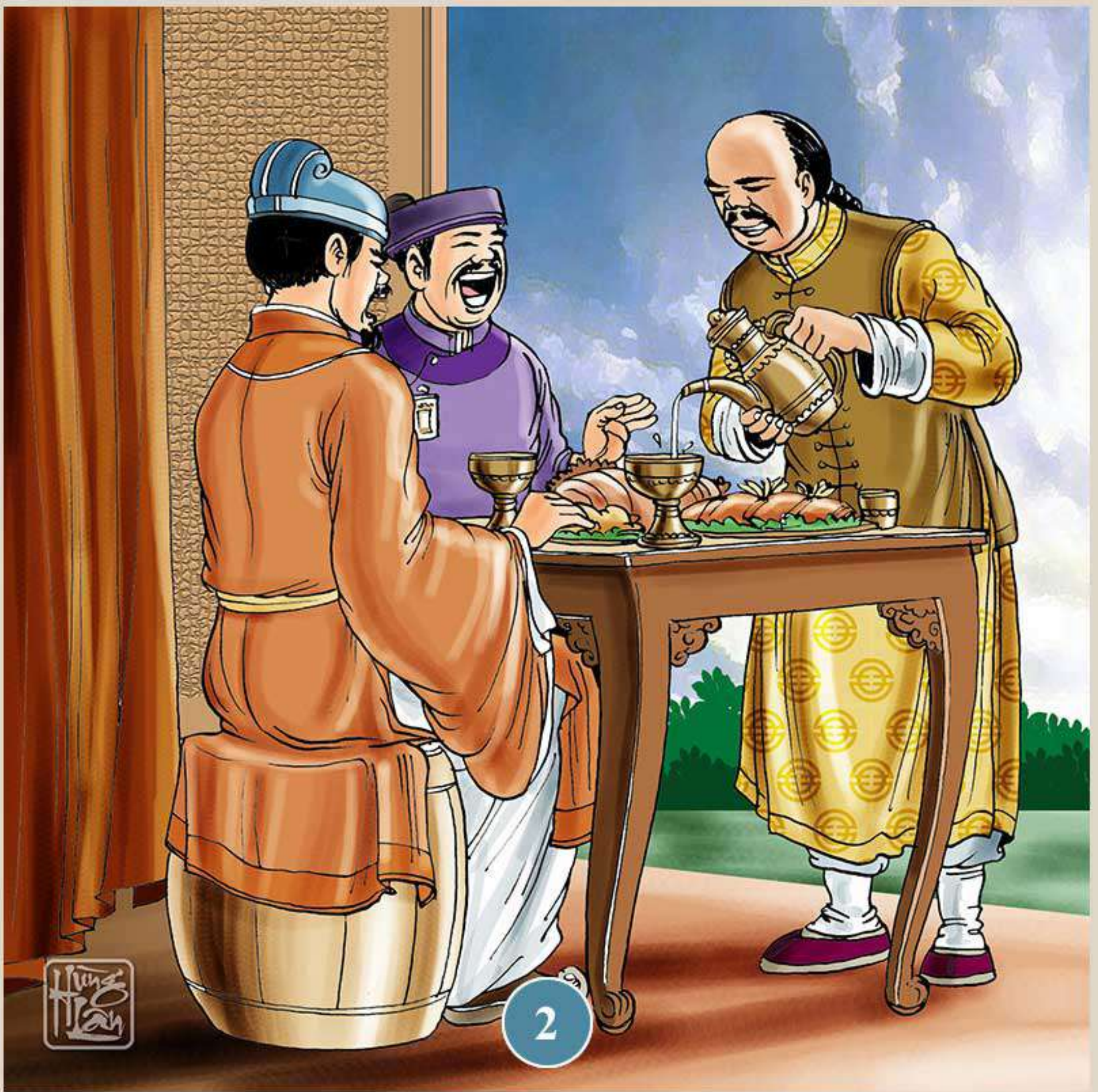
Tranh và lời: HÙNG LÂN



Ngày xưa ở vùng Lai Triều thuộc trấn Sơn Nam, có một tay lái buôn người Hoa sang nước ta sinh cơ lập nghiệp.

Trải qua mấy chục năm làm ăn buôn bán, nhờ có mảnh khố tích trữ, buôn lúc đầu mùa, bán khi giáp hạt, lái mẹ đẻ lái con, nên chỉ trong một thời gian ngắn mà hắn đã trở nên giàu có lớn.

Trong nhà hắn, vàng bạc châu báu kể có ức vạn, nhiều không kể xiết, nhà ngang dãy dọc, đâu đâu cũng đầy ắp của cải, đã giàu hắn lại càng giàu thêm. Hắn trở thành một tay đại phú giàu có nhất nhì trong vùng.



Không cần chức tước gì, hắn cũng vẫn sống cuộc đời sung túc còn hơn cả quan tuần quan phủ, bởi vì hắn giàu, hắn có tiền, mà khi có nhiều tiền thì hắn muốn làm gì mà chẳng được.

Những tay vương hầu trong vùng tuy là chức tước đầy mình nhưng cũng chẳng thể nào sung sướng bằng hắn, so về gia sản thì không ai qua mặt được hắn.

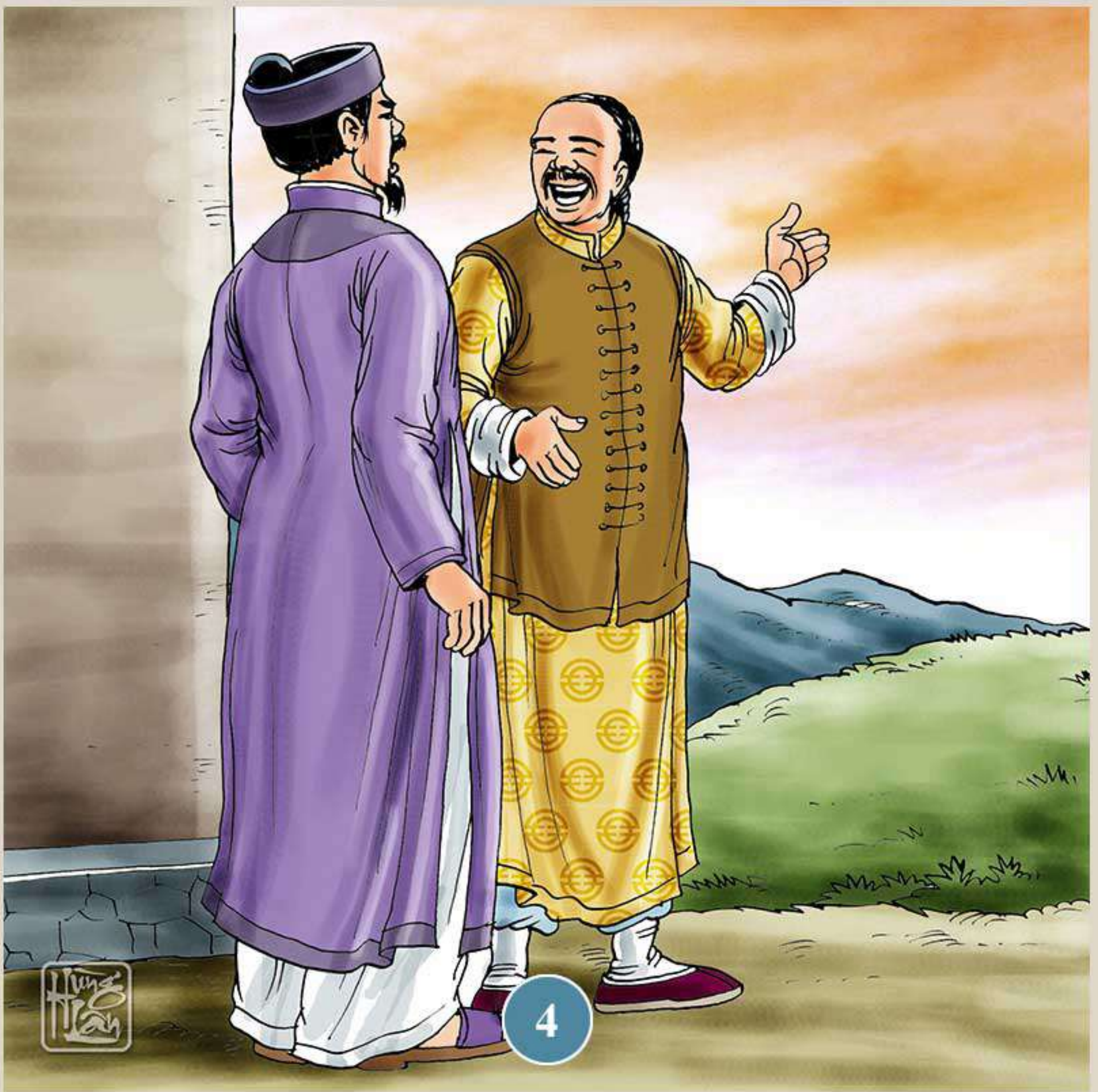
Có tiền nên tay lái buôn thành ra quen biết rộng. Vương hầu vương phủ, chức sắc trong vùng thường được hắn mời đến chơi nhà, và ai cũng hả hê chè chén cùng hắn như bạn tri kỷ.



Nhưng khi trong tay đã có tiền ròng bạc chảy, mỗi khi đêm về, nhìn gia sản đồ sộ của mình, hấn lại nghĩ đến chuyện khác, hấn muốn chuyển của cải về nước để cho con cháu của hấn bên đó hưởng.

Ngặt một nỗi, hồi ấy triều đình ta có lệnh cấm rất nghiêm, không cho khách buôn nước ngoài đưa vàng bạc ra khỏi biên giới, kẻ nào vi phạm sẽ bị phạt rất nặng.

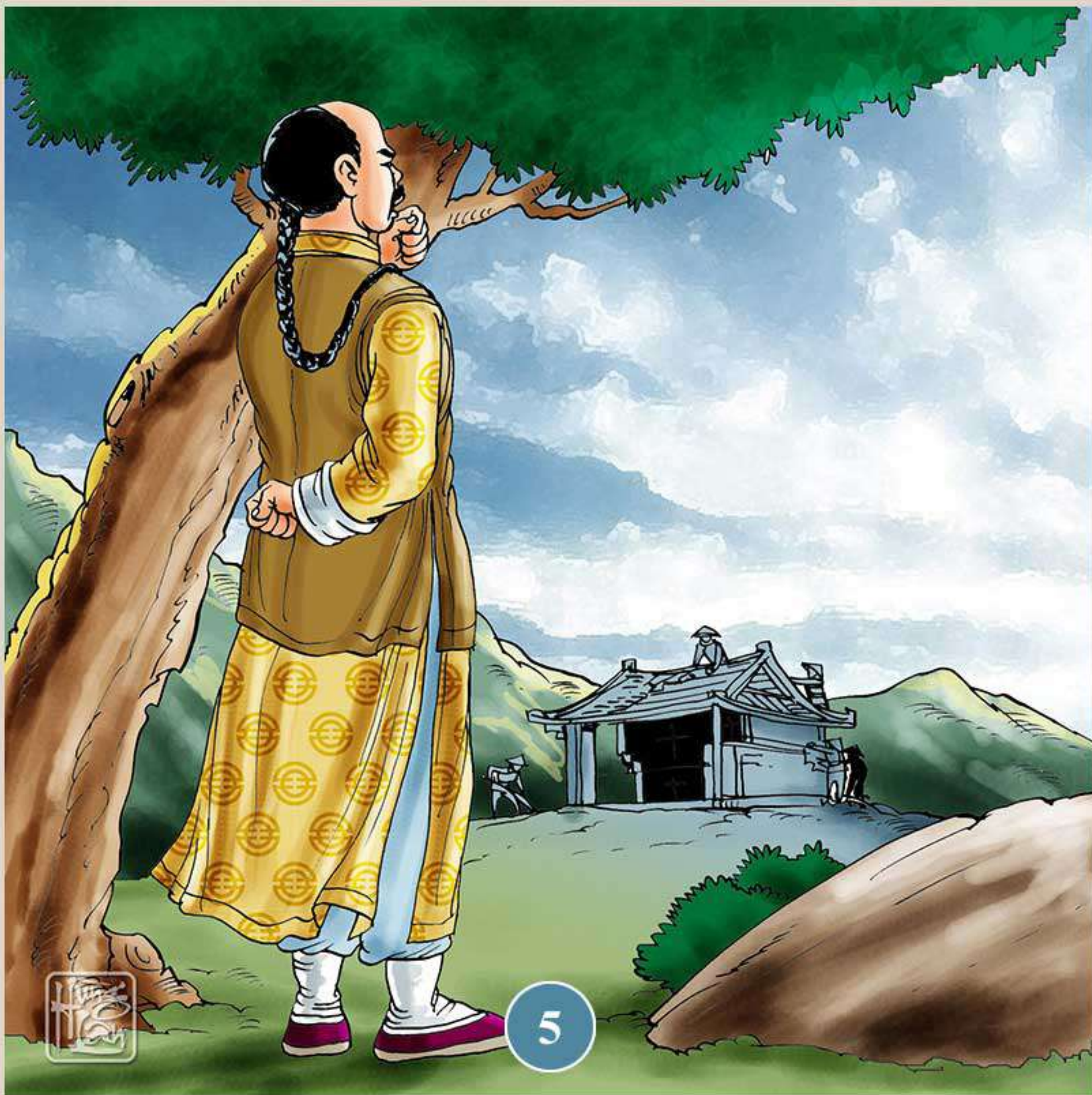
Đã có nhiều người lén lút đưa qua nhưng không che mắt được nhà chức trách nên của cải bị tịch thu, còn người thì bị trục xuất ra khỏi nước.



Vì thế, hấn mới nghĩ cách chôn giấu một số vàng bạc của cải ở bên này, để rồi ngày sau, chờ khi có cơ hội tốt, con cháu hấn sẽ sang lấy về.

Hấn chuẩn bị việc đó rất kỹ lưỡng. Lấy cơ thờ Phật, hấn liền gặp lý trưởng xin phép dựng một ngôi chùa nhỏ trên một cái đồi hoang ở gần nhà.

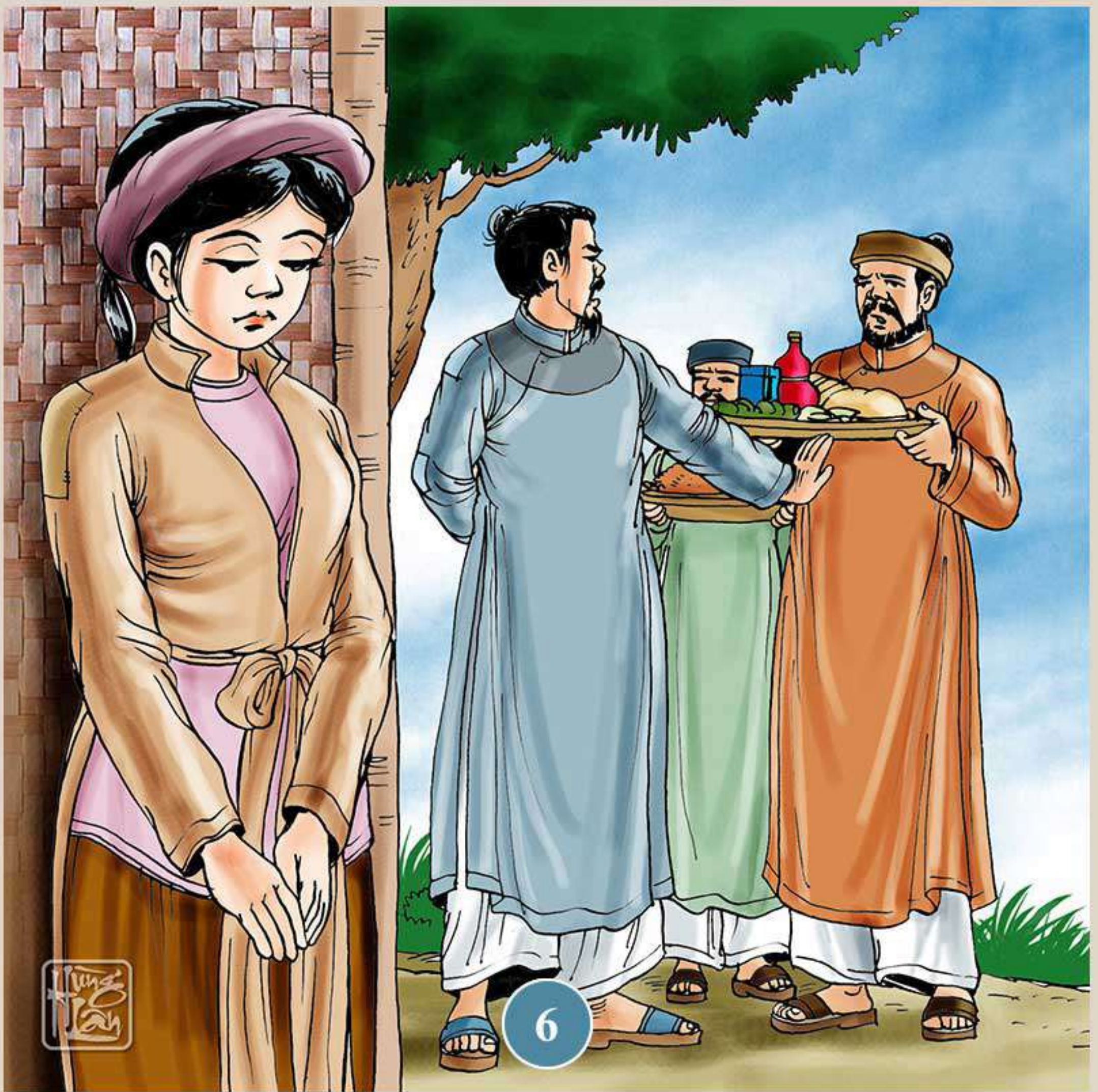
Dự định sau khi đào móng xây chùa, hấn sẽ bí mật xây một cái hầm ăn sâu xuống đất để chôn giấu của cải, tự mình hấn làm thì ai mà biết được! Sau này hấn sẽ chỉ đường cho con cháu của mình sang lấy là xong.



Còn việc bảo đảm cho của cải khỏi mất, hấn dự định sẽ tìm một người con gái đồng trinh chôn bên cạnh vàng bạc để làm thần giữ của cho hấn.

Nếu không phải là người hô đúng tín hiệu mà hấn ước hẹn với thần thì đừng hòng đưa được một ly của cải của hấn lên khỏi mặt đất. Thần sẽ vật chết bất cứ một người lạ nào đến cửa hầm.

Khi đã mưu tính kỹ lưỡng, hấn liền bắt tay thuê thợ đến xây chùa, còn mình thì đi rảo khắp vùng, để ý tìm cho ra một người con gái đồng trinh thực sự để mang về làm thần giữ của.



Hồi ấy, ở trong vùng có một ông giám sinh gia cảnh rất nghèo, ông chỉ có một người con gái tuổi mới mười tám, chưa có chồng, tính tình nét na thùy mị.

Nghe tin về cô gái nét na trinh tiết như thế, người khách buôn mừng lắm, hấn liền nhờ người mang trầu cau rượu lễ đến để hỏi cô gái về làm vợ lẽ.

Tuy biết hấn giàu có, nhưng ông giám sinh vẫn không bằng lòng, vì chẳng những ông không muốn gả con mình cho người nước ngoài, mà ông còn ghét cái thói con buôn, cho vay nặng lãi của những hạng người như hấn.



Hắn cũng biết thế nên về sau, sai người đặt lên mâm một trăm lạng vàng, nói là xin đưa làm sinh lễ để thuyết phục ông giám sinh.

Quá ngặt nghèo nên ông phải đồng ý gả bán con mình cho hắn để lấy tiền trả mấy món nợ từ lâu nay.

Ông chỉ biết tự an ủi mình là mong cho con gái có chỗ nương tựa vì biết hắn giàu có, chẳng lẽ lại bỏ rơi con mình?

Và thế là hắn đã cưới được cô gái hiền hậu kia mang về nhà. Người cha chỉ biết nhìn theo con gái, trong lòng vừa mừng lại vừa lo âu khắc khoải.



Từ khi cô gái về nhà chồng, nàng lấy làm rất ngạc nhiên vì cách đối xử của người khách buôn. Hấn cho nàng ở một buồng riêng, sạch sẽ và rất ngăn nắp.

Hấn rất chăm chút lo lắng cho nàng và cũng rất ghen tuông, không để cho ai được gần nàng, nhưng có một điều lạ là tuy lấy vợ về, song hấn chẳng bao giờ ăn nằm với nàng.

Cả đến cá thịt, hành tỏi, hấn cũng không cho nàng ăn, lấy cớ là phải ăn chay niệm Phật, tu nhân tích đức. Ba tháng một lần, hấn lại sắm cho nàng thêm một bộ áo xống mới tinh.



Cứ như thế sau hai năm, tuy đã lấy chồng nhưng cô gái vẫn còn trinh trắng như thuở nào. Dù sống trong cảnh sung sướng, nhưng nàng vẫn cảm thấy có điều gì khác lạ dưới sự giám sát chặt chẽ của người khách buôn.

Cô rất lo lắng cho thân phận mình, nhưng chẳng biết tỏ cùng ai, vì hẳn không cho nàng gặp mặt hoặc tiếp xúc với bất cứ một người nào trong nhà. Nàng vẫn phải gắng gượng vui vẻ để tìm một phương cách thoát khỏi cảnh phòng không chiếc bóng này. Và rồi nàng cũng nghĩ được cách ra khỏi nhà người khách buôn một cách đàng hoàng.



Thế là một hôm, nàng đánh bạo xin phép chồng về nhà thăm cha, để hỏi cha mình xem những hành động lạ lùng của chồng như vậy là có ý gì. Hấn từ chối mãi không được vì chẳng thể viện lý do gì để giữ nàng lại.

Bất đắc dĩ hấn phải đồng ý cho nàng về nhà, nhưng cứ dặn đi dặn lại là nàng phải gìn giữ kiêng khem các thứ như ở nhà hấn và phải trở về ngay.

Được phép của chồng, nàng vô cùng mừng rỡ vì mình sắp được về quê, nên vội vàng thu xếp về thăm cha ngay ngày hôm ấy vì sợ hấn đổi ý.



Về đến nhà, cha con lâu ngày gặp nhau, mừng mừng tủi tủi. Nàng chưa kịp kể lễ với cha được điều gì thì ông giám sinh đã tởm hỏi con dồn dập hết câu này đến câu khác:

- Từ khi con ra đi, cha rất hối hận, nhưng hôm nay thấy con trở về cha rất mừng. Nếu nhà ta không túng đói thì con đâu chịu cảnh lẻ mọn này. Vậy thường ngày nó đối đãi với con ra làm sao? Vì sao về với nó đã hai năm rồi mà vẫn chưa sinh nở gì cả? Cha thấy con vẫn còn son sẻ như ngày xưa, chắc là nó quý con nên con mới được như thế này phải không? Nhưng sao cha thấy trên nét mặt con có điều gì lo lắng vậy?



Nghe cha hỏi dồn như thế, cô gái liền khóc lóc kể hết sự tình. Ông giám sinh quá đỗi ngạc nhiên nói:

- Lạ thật! Chẳng lẽ nó cưới con về để chọn con làm thần giữ của hay sao? Cứ như con kể thì không còn nghi ngờ gì nữa. Vậy gần đây, con có thấy trong nhà nó có chuyện gì lạ không?

- Dạ, trước kia thì ăn cơm tối xong là nó khóa cửa ngủ ngay. Chỉ độ vài tháng nay, tối nào con cũng thấy bố con nhà nó vác thùng đi, gần sáng mới về. Con cũng không hiểu họ làm gì mà cứ thập thò lén lút như thế nữa?

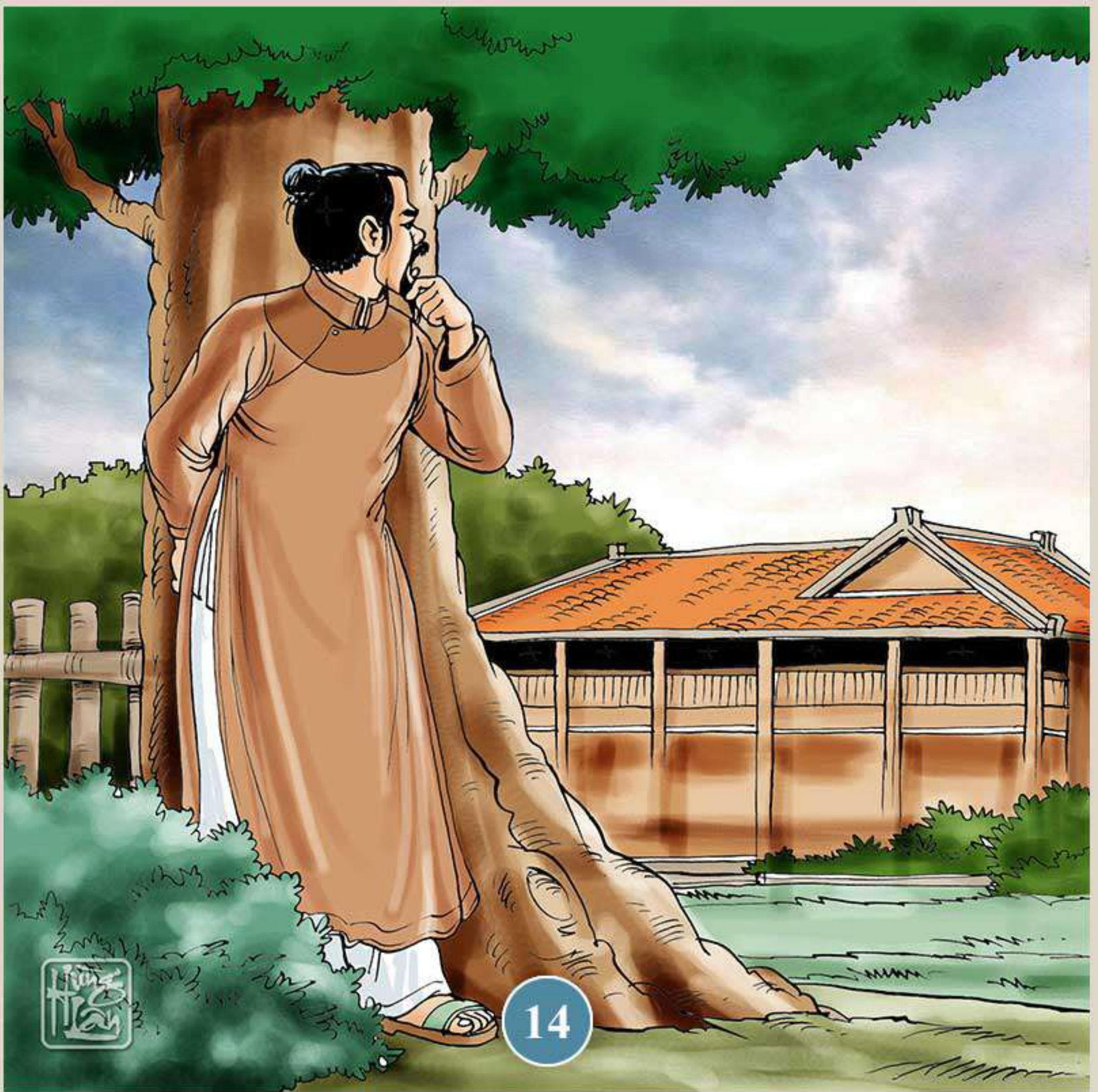


Nghe con nói vậy, ông giám sinh hốt hoảng kêu lên:

- Thế thì đúng rồi! Việc ấy sắp đến nơi rồi! Làm sao bây giờ?

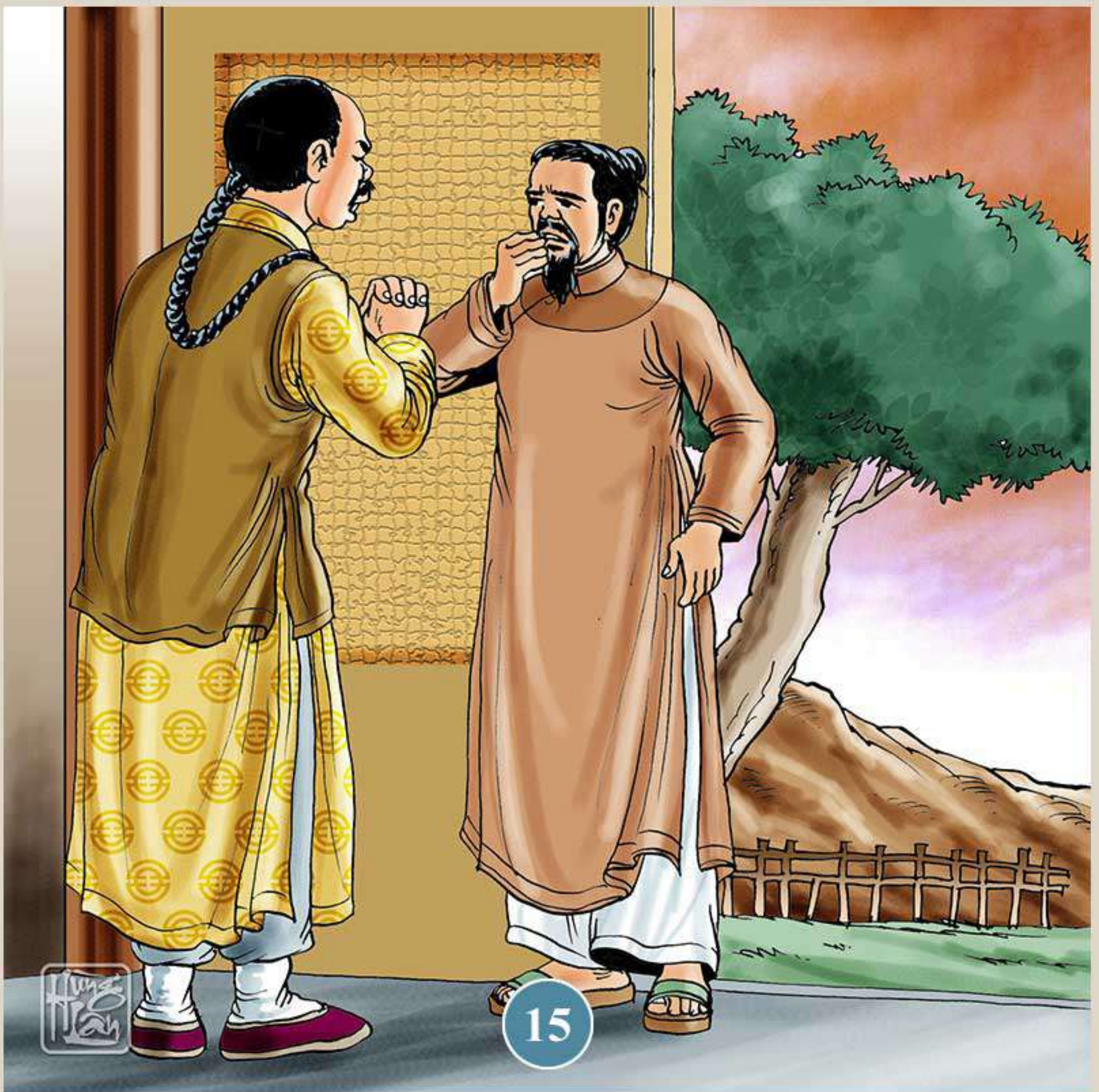
Ông ngồi thừ ra suy nghĩ một chốc, rồi ông đứng dậy vào trong lấy hạt vừng và hạt cải gói lại thành một gói, đưa cho con và dặn rằng:

- Con hãy về sớm cho nó đừng nghi ngờ. Hễ lúc nào nó đem con đi đâu thì nhớ rắc những hạt này xuống bên lối đi, để cho cha biết mà tìm. Nhưng con nhớ phải kín đáo không để cho một ai phát hiện kẻ lộ nhé!



Sau khi cô gái ra về, từ đó, ông giám sinh thường xuyên đến thăm con luôn. Có khi ba ngày một lần, có khi năm ngày một lần, nhưng ông không vào nhà, cũng không cho chàng rể biết hoặc người nhà của hắn biết mà chỉ đứng mé ngoài cổng nhìn vào. Hễ thấy mặt con gái, ông mới yên tâm lui gót.

Một lần vì bận chút việc chưa đến được, mãi mười ngày sau mới tới thì đã không thấy bóng con dâu nữa. Ông sinh nghi và biết đã có chuyện với con mình, nên ông không còn chần chừ nữa mà bước ngay vào trong nhà hắn.

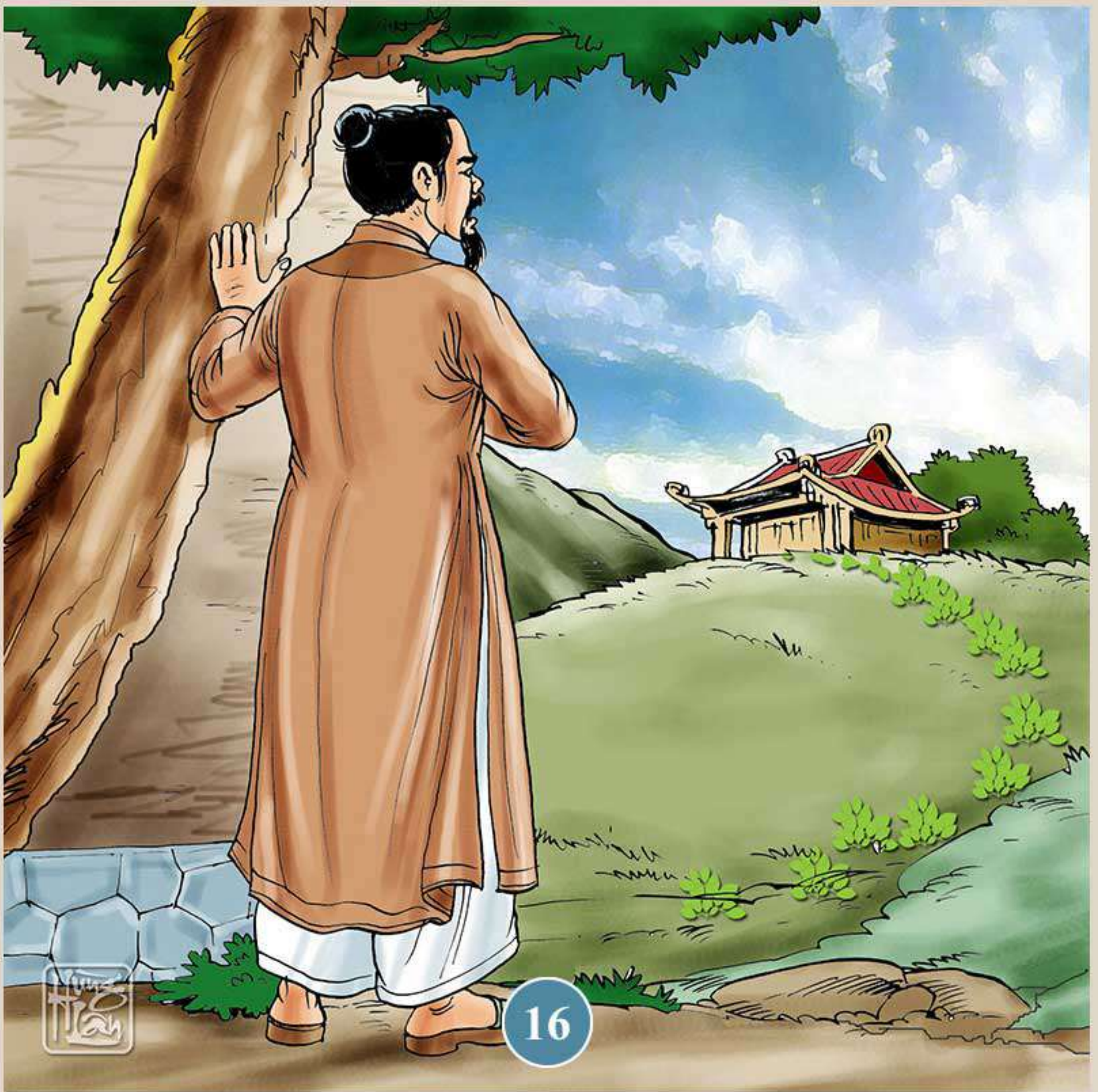


Người lái buôn thấy ông đến, thì vờ vui mừng lảng xảng đón tiếp ra chùng thân mật với cha vợ. Khi ông hỏi đến con gái mình thì hẳn ta đáp:

- Dạ, nhà con bận lên kinh đô cất hàng chưa về, chắc vài bữa nữa là về đến nhà. Cha ở lại ăn cơm trưa với con đã.

Ông giám sinh bên ngoài vẫn giữ vẻ mặt tự nhiên vui vẻ nhận lời mời của con rể ngồi lại ăn cơm trưa, nhưng trong lòng ông nóng như lửa đốt, chờ có dịp để tìm chút manh mối cứu con.

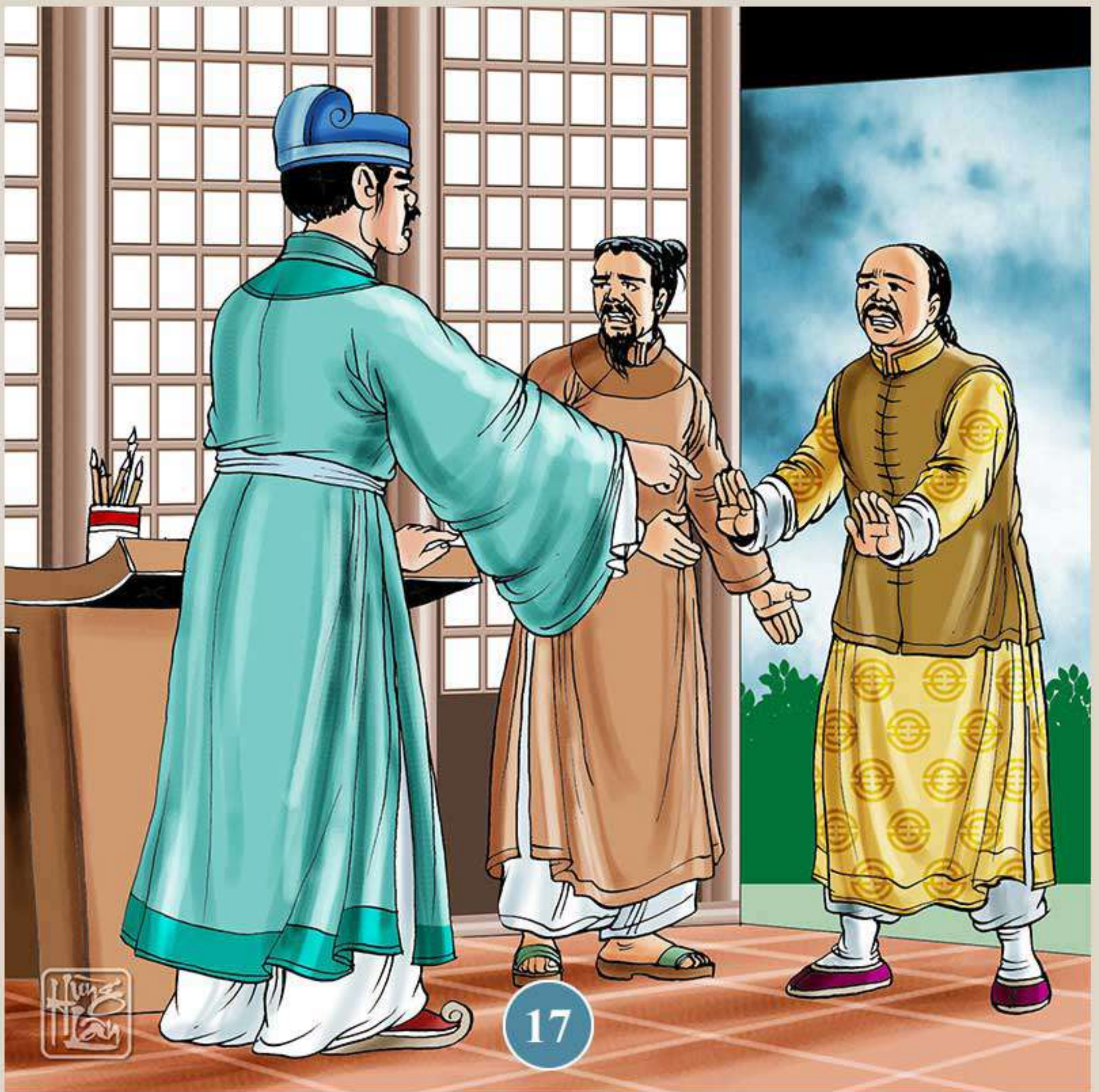
Riêng chàng rể lái buôn thì cảm thấy yên tâm vì thấy cha vợ không có vẻ gì nghi ngờ.



Mãi sau, ông giám sinh mới nghĩ ra cách, ông giả vờ ra phía sau vườn đi tiểu để có dịp nhìn quanh quất mọi nơi. Quả nhiên ông thấy ngô sau hai bên lối dẫn đi ra đồng, vùng và cải đã mọc xanh lẫn tăn như đánh dấu.

Lòng ông khắp khởi mừng vì đã tìm ra manh mối và đoán biết được nơi con gái mình bị bắt nhốt, nhưng lại lo lắng vì không biết con gái mình ra sao rồi?

Ông vội trở vào nhà và cáo từ ra về. Người lái buôn thấy vậy thở một hơi dài như trút một gánh nặng ngàn cân. Hấn đâu biết là tai họa sắp ập đến...

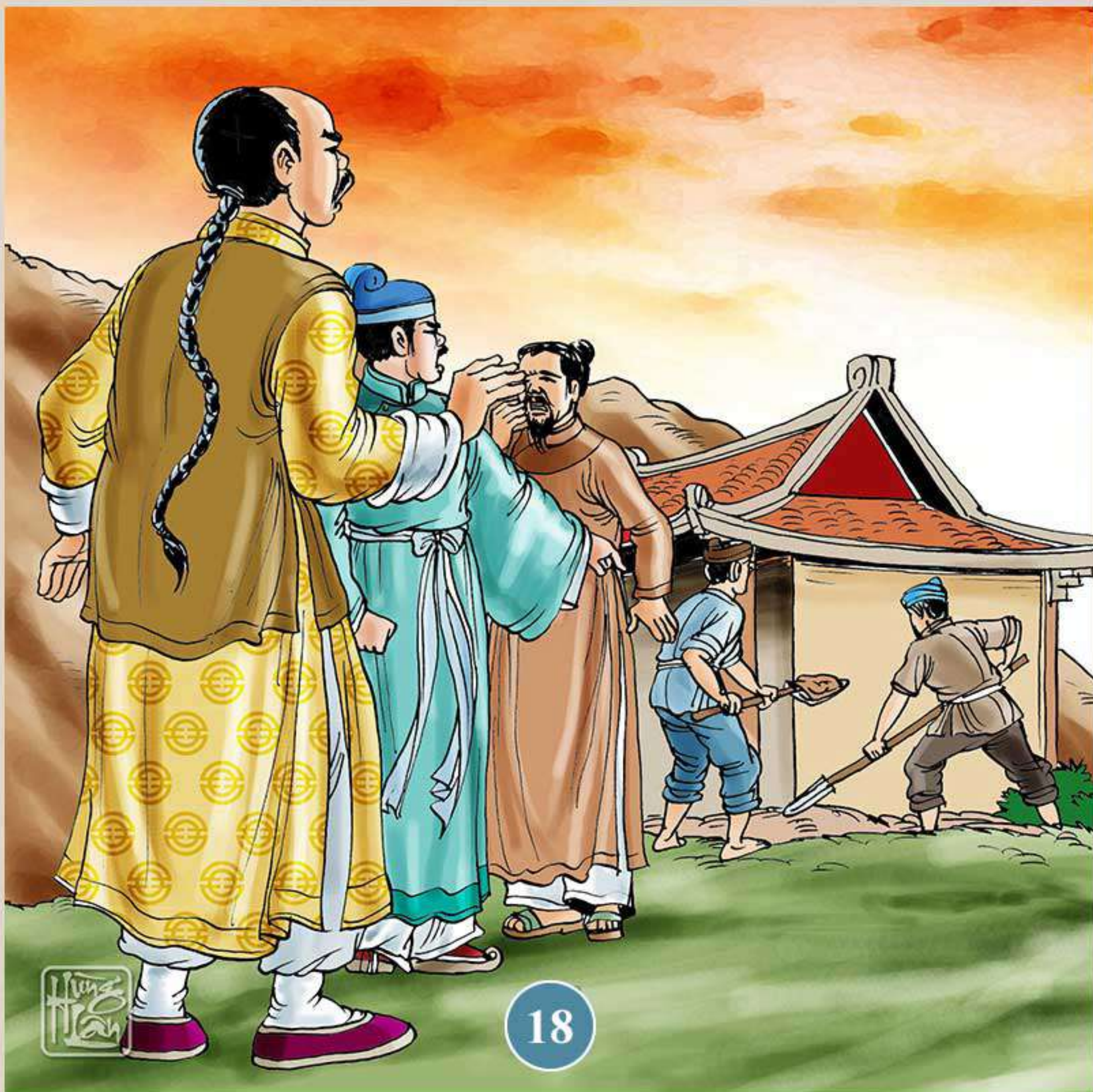


Ngay lập tức, ông giám sinh đi thẳng một mạch đến dinh trấn Sơn Nam. Trước mặt quan trấn thủ, ông trình bày hết mọi việc xảy ra với con gái mình.

Quan trấn thủ liền điểm năm trăm quân sĩ đi suốt đêm về Lai Triều, cho đòi người khách buôn nước ngoài đến dinh trấn để đối chất.

Đến nơi, người khách buôn mặt xanh như tàu lá nhưng vẫn cứ chối lấy chối để:

- Thưa đại quan, quả thật là oan cho tôi quá! Tôi làm sao lại dám làm những việc tà trời như thế! Xin quan suy xét lại giùm cho.



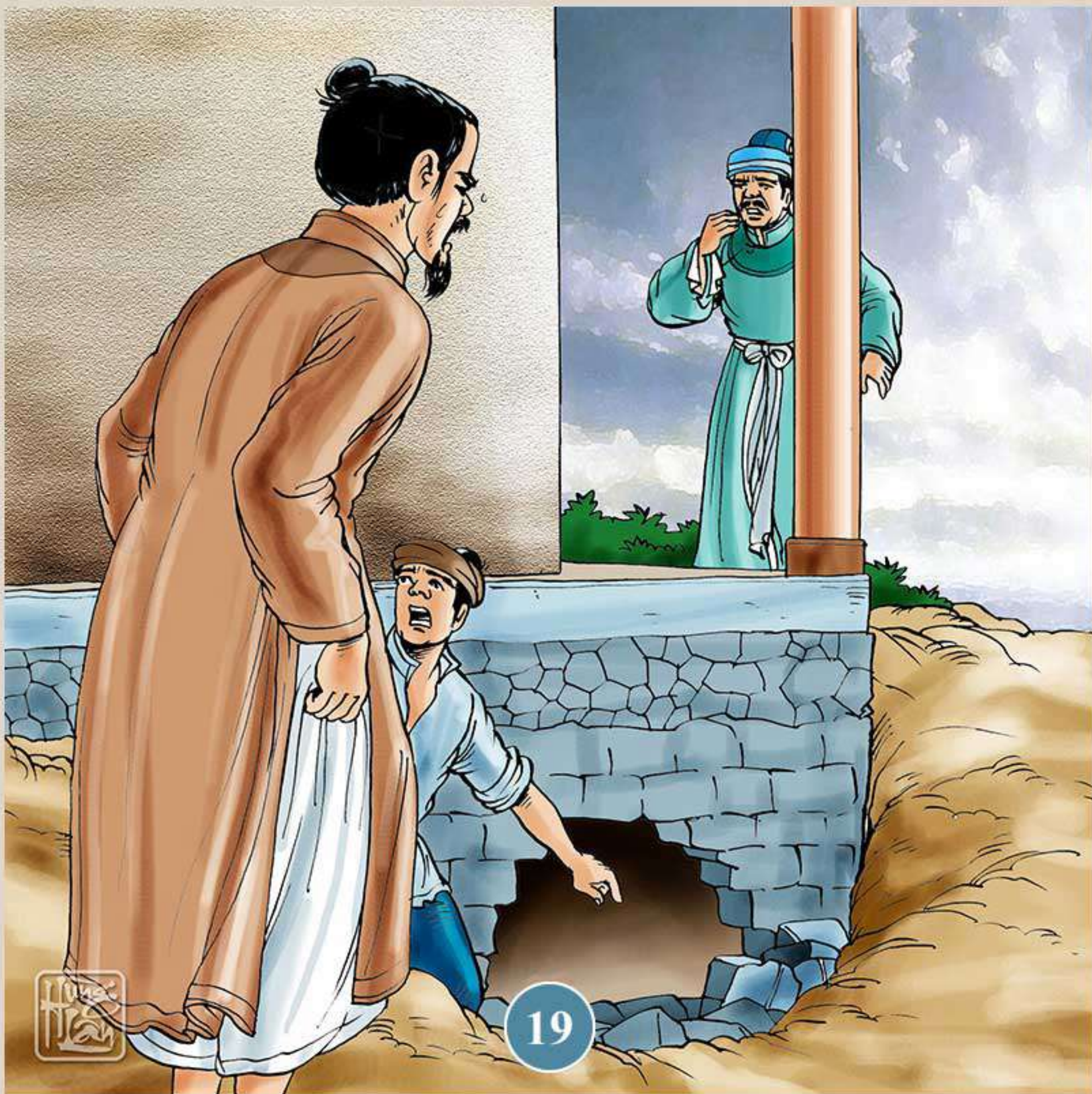
Ông giám sinh liền thưa:

- Nếu quan không tin thì cứ cùng tôi đi theo dấu này là đến nơi hẩn chôn sống con gái tôi ạ!

Thế rồi quan quân theo chân ông giám sinh đi theo lối vừng và cái mọc đã kín đáo mạch hộ, đi cách nhà người khách buôn chừng nửa dặm thì thấy một cái am con vừa mới xây xong trên một cái đồi hoang. Ông giám sinh liền bảo với quan:

- Hẩn chỗ này không sai. Xin quan cho đào lên là tìm thấy ngay.

- Không được! Đây là động mạch đất có quan hệ đến vận mệnh gia đình tôi. Không ai đụng vào được!



Quan trấn thủ thấy vậy liền can thiệp bằng cách bắt hai bên làm tờ cam kết, nếu đào không thấy gì thì ông giám sinh phải bỏ tiền ra xây lại am và phải bồi thường thiệt hại cho chàng rể. Trái lại, nếu phát hiện được tiền của gì thì chủ cái am không được nhận. Giấy làm xong nhưng người lái buôn không chịu ký, cũng nhất định không chịu thú nhận.

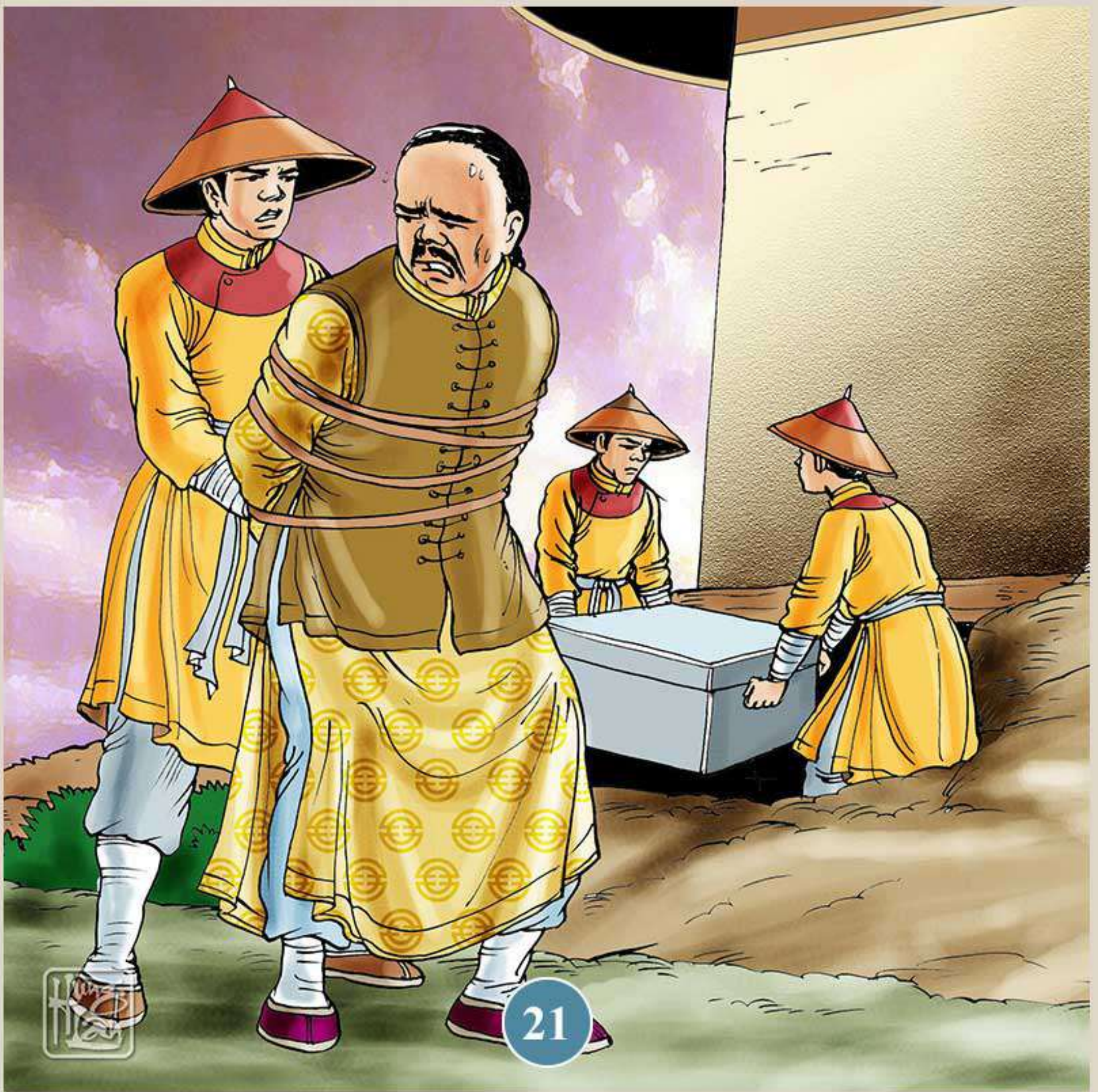
Thấy thế, quan càng ngờ vực hơn, liền hạ lệnh cho lính cứ đào, dù chủ muốn hay không muốn cũng mặc. Mới đào được một khoảng rộng bằng cái nong thì đã thấy hiện ra một bờ gạch, bờ gạch chạy dài chừng một gian nhà, sâu xuống ngập đầu người.



Trong khi người khách buồn lăn ra khóc nức nở, thì lính đã tìm ra được cửa hầm. Lớp gạch vừa đổ xuống thì hiện ra ánh sáng le lói của hai ngọn đèn.

Họ đi vào và thấy cô gái ngồi trên một cái ghế bằng đá, đầu gục xuống, hai chân dang ra hai bên, mỗi chân đạp lên một cái hòm sắt lớn. Ông giám sinh mếu máo ôm chầm lấy con. Nhưng không sao nhấc con lên được vì hai tay hai chân đều bị còng chặt vào ghế, miệng thì bị gắn kín bằng nhựa thông.

Ông liền nạy miếng nhựa thông ra, thấy trong đó có một củ nhân sâm chưa tan hết, ngực nàng vẫn còn thoi thóp đập.



Khi toán lính lục soát mọi vật dưới am, thì thấy hai cái hòm sắt mỗi cái có đề mấy chữ: "Một nghìn cân hoàng kim". Hai bên có hai dãy hòm nhỏ ngoài có đề chữ: "Năm trăm cân bạch kim". Mở ra điểm lại thì quả đúng như số vàng bạc đã đề trên đó.

Cô gái tỉnh lại kể rằng cô bị chôn sống đã được mười ngày, may nhờ có củ nhân sâm nên cô mới cầm cự được cho đến hôm nay. Quan trấn thủ chia một phần của cải tịch thu được của lão lái buôn gian ác ấy cho cha con ông giám sinh, còn bao nhiêu sung vào công quỹ. Riêng lão lái buôn thì bị đem ra pháp trường xử trảm. Đáng đời một kẻ gian tham tàn ác.